

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12
Năm học 2025- 2026

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

1. Đọc – hiểu: Các văn bản nghị luận.

2. Viết: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những ước mơ, hoài bão).

II. CẤU TRÚC ĐỀ:

1. Thời gian làm bài : 90 phút.

2. Hình thức: tự luận.

3. Cấu trúc đề

Gồm 02 phần:

a. Đọc hiểu (6.0 điểm)

* Các văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa). Gồm 06 câu theo các mức độ:

- Nhận biết: 02 câu

- Thông hiểu: 03 câu

- Vận dụng: 01 câu

* Kiến thức tiếng Việt: Các biện pháp tu từ (đã học).

b. Viết (4.0 điểm):

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những ước mơ, hoài bão).

Mở bài: Giới thiệu vấn đề liên quan đến tuổi trẻ, nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó.

Thân bài:

- Giải thích từ ngữ, khái niệm để làm rõ bản chất vấn đề cần bàn luận liên quan đến tuổi trẻ.

- Trình bày các khía cạnh của vấn đề (Vì sao vấn đề này thiết yếu đối với tuổi trẻ? Vấn đề gợi cho tuổi trẻ những suy nghĩ và hành động như thế nào? Cần có những điều kiện gì để tuổi trẻ thực hiện yêu cầu mà vấn đề nêu ra?...). Với từng luận điểm, cần dùng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để lập luận nhằm tạo nên sức thuyết phục của bài viết.

- Bình luận về sự đúng đắn, thiết thực của vấn đề, bác bỏ ý kiến trái ngược để củng cố quan điểm của mình.

- Định hướng hành động của bản thân sau khi nhận thức về vấn đề.

Kết bài: Khái quát lại ý nghĩa của vấn đề, liên hệ với đời sống thực tại, rút ra bài học cho bản thân.

III. BẢNG ĐẶC TẢ

Đơn vị kiến thức.	Mức độ đánh giá
1. Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Nhận biết được một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ). Thông hiểu: - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.

	- Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. Vận dụng: Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

IV. ĐỀ MINH HOẠ

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

“Tự trọng” nghĩa là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá / đạo đức của mình. Một người có tự trọng hay không cũng thường được thể hiện qua câu trả lời hay qua hành xử của anh ta cho những câu hỏi như: “Điều gì khiến tôi sợ hãi / xấu hổ?”, “Điều gì khiến tôi tự hào / hạnh phúc?”.

Người tự trọng tất nhiên sẽ biết sợ sự trừng phạt của nhà nước (sự pháp lí) nếu làm trái pháp luật và sợ điều tiếng dư luận của xã hội (sự đạo lí) nếu làm trái với luân thường lẽ phải. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều đáng sợ nhất với họ. Điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình, phản bội lại lẽ sống, giá trị sống nguyên tắc sống mà mình theo đuổi và có cảm giác đánh mất chính mình. Nói cách khác, đối với người có tự trọng, có đạo đức, “tòa án lương tâm” còn đáng sợ hơn cả “tòa án nhà nước” hay “tòa án dư luận”.

Người tự trọng thường đối diện với lương tri và phẩm giá của bản thân, đối diện với “con người bên trong” của mình để hành động hơn là đối diện với sự răn đe của luật pháp hay sự phán xét của dư luận bên ngoài. Do đó, họ sẽ khó có thể làm việc xấu, việc sai, ngay cả khi việc xấu, việc sai đó rất

có lợi cho mình và nếu có làm thì cũng không sao cả, vì việc xấu, việc sai đó đã trở nên phổ biến và bình thường với mọi người.

Chẳng hạn, một người chăm chỉ thì khi làm ở một công ty mà ở đó mọi người đều làm việc chăm chỉ thì anh ta cũng sẽ làm việc chăm chỉ, còn khi đi đến một công ty mà ở đó hầu hết mọi người đều... làm biếng thì anh ta vẫn sẽ làm việc chăm chỉ, làm việc hết mình. Anh ta làm việc không phải vì sợ hãi cái nhìn của sếp hay sự đánh giá của đồng nghiệp, mà vì con người anh ta vốn dĩ là như thế, anh ta không muốn sống khác đi, dù là ở đâu. Ngày nay, giới trẻ thường dùng câu nói “Hãy là chính mình!” như một câu châm ngôn thời thượng để cổ vũ cho sự tự do, thoải mái làm những điều mình thích. Nhưng không phải ai cũng hiểu và thực hiện phương châm “Hãy là chính mình!” một cách sâu sắc như anh nhân viên trong ví dụ trên. [...]

Người tự trọng có hạnh phúc, có tự hào khi được sự ghi nhận, mến trọng hay ngưỡng mộ của người khác dành cho mình không? Câu trả lời đương nhiên là “Có, rất hạnh phúc, rất tự hào”. Nhưng đó chưa phải là hạnh phúc lớn nhất. Niềm hạnh phúc lớn nhất với họ là niềm tự hào sâu kín và riêng tư từ bên trong con người của họ về những việc mà họ làm, về những điều mà họ theo đuổi. Chính vì được dẫn dắt bởi nội tại của bản thân hơn là bị chi phối từ bên ngoài, người tự trọng thường rất tự do và tự trị khi hành động.

(Trích *Đúng việc*, Giản Tư Trung, NXB Tri thức, tr.25-27)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(0,75 điểm). Tìm 01 câu văn sử dụng thao tác nghị luận giải thích trong văn bản trên.

Câu 2(0,75 điểm). Dựa vào nội dung văn bản, nêu lí do khiến người tự trọng ít khi làm việc xấu, việc sai.

Câu 3(1,0 điểm). Phân tích hệ thống lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng để chứng minh cho quan điểm *Chính vì được dẫn dắt bởi nội tại của bản thân hơn là bị chi phối từ bên ngoài, người tự trọng thường rất tự do và tự trị khi hành động.*

Câu 4(1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong câu sau:

Điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình, phản bội lại lẽ sống, giá trị sống nguyên tắc sống mà mình theo đuổi và có cảm giác đánh mất chính mình.

Câu 5(1,0 điểm). Trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm: *Niềm hạnh phúc của người tự trọng là “niềm tự hào sâu kín và riêng tư từ bên trong con người của họ về những việc mà họ làm, về những điều mà họ theo đuổi”.*

Câu 6(1,5 điểm). Trong văn bản, tác giả đề cập đến một phương châm sống của giới trẻ hiện nay: *“Hãy là chính mình!”*. Anh/Chị hãy phác họa hình ảnh bản thân muốn theo đuổi. Lí giải ngắn gọn ý tưởng của bản thân (khoảng 5-6 dòng).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về chủ đề: *Tuổi trẻ - Tận hiến hay tận hưởng?*